

Tư duy nghệ thuật truyện ngắn Lê Minh Khuê

Artistic thinking in Le Minh Khue's short stories

Hoàng Thị Khánh Ly*
Hoang Thi Khanh Ly*

Khoa ngữ văn, Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng, Việt Nam
Faculty of Literature, University of Science and Education, The University of Danang, Danang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 05/04/2024, ngày phản biện xong: 15/04/2024, ngày chấp nhận đăng: 15/04/2024)

Tóm tắt

Sau năm 1975, hoàn cảnh xã hội thay đổi đã tạo nên những chuyển biến trong văn học từ tư duy nghệ thuật, cái nhìn về hiện thực và con người đến hệ thống thể loại. Truyện ngắn nữ giai đoạn 1975 - 1985 đã hình thành một diện mạo với sự góp mặt của nhiều nhà văn. Trong số đó không thể không nhắc đến Lê Minh Khuê, một trong những nhà văn từng trải, đại diện cho thế hệ những người cầm bút trưởng thành từ thời chống Mỹ với sức viết dồi dào và sự sáng tạo không ngừng nghỉ. Sở trường về truyện ngắn, hành trình sáng tạo của Lê Minh Khuê cũng là hành trình chuyển đổi tư duy nghệ thuật, đặc biệt là trong giai đoạn bán lẻ 1975 - 1985. Từ những truyện ngắn sáng tác thời chống Mỹ đến những tác phẩm ra đời sau chiến tranh, Lê Minh Khuê đã có sự chuyển đổi trong quan niệm về hiện thực và con người. Truyện ngắn Lê Minh Khuê trước 1975, tập trung khai thác đề tài chiến tranh với cảm hứng ngợi ca con người trong quan hệ với lịch sử, dân tộc. Sau 1975, từ quan niệm con người tập thể, con người cộng đồng chuyển sang con người cá nhân, cá thể, nhà văn đi sâu khai thác những vấn đề mang tính thời sự. Điều đó cho thấy ý thức thay đổi tư duy nghệ thuật của Lê Minh Khuê trước bước ngoặt chuyển mình của đời sống và của văn học, đồng thời làm nổi rõ phong cách của nhà văn giàu cá tính sáng tạo này.

Từ khóa: Lê Minh Khuê; truyện ngắn; tư duy nghệ thuật; số phận con người; sự chuyển đổi.

Abstract

After 1975, changing social circumstances created changes in literature from artistic thinking, view of reality and people to genre system. Women's short stories in the period 1975 - 1985 formed a new look with the participation of many writers. Among those writers, we cannot help mentioning Le Minh Khue, one of the experienced writers. She represents the generation of writers who grew up during the anti-American era with abundant writing power and endless creativity. With her forte in writing short stories, Le Minh Khue's creative journey is also a journey of transforming artistic thinking, especially during the pivotal period of 1975 - 1985. From short stories composed during the anti-American era to works published after the war, Le Minh Khue has had a transformation in her concept of reality and people. Le Minh Khue's short stories before 1975 focused on exploiting the theme of war with the inspiration of praising people in their relationship with history and the nation. After 1975, from the concept of collective and community people to individual, the writer delved deeper into topical issues. This shows Le Minh Khue's awareness of changing artistic thinking before the turning point in life and literature, and at the same time, it clearly highlights the style of this writer who is rich in creative personality.

Keywords: Le Minh Khue; short stories; artistic thinking; human fate; transformation.

*Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Khánh Ly
Email: khanhlyhoang5981@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Trước và sau 1975, văn xuôi Việt Nam xuất hiện nhiều cây bút nữ nổi tiếng như Võ Thị Hảo, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Thị Thu Huệ, Dạ Ngân, Võ Thị Xuân Hà,... Trong số đó không thể không nhắc đến Lê Minh Khuê, một trong những nhà văn kì cựu, từng trải, tiêu biểu cho thế hệ những người cầm bút trưởng thành từ giai đoạn văn học chống Mỹ và viết liên tục với sự sáng tạo không ngừng nghỉ. Lê Minh Khuê đã khẳng định được phong cách, lối viết của mình. Sớm thay đổi tư duy, cái nhìn, lối viết, Lê Minh Khuê đã khẳng định vị trí đáng kể trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại. Trong hiện tượng văn học nữ, Lê Minh Khuê là điểm nổi cho các thế hệ nhà văn. Từ những trang viết chiến tranh, tiếp nối qua những trang văn thời hậu chiến, bùng phá sau giai đoạn Đổi mới, tác phẩm của Lê Minh Khuê luôn là những “điểm sáng” ở mỗi chặng đường. Sở trường về truyện ngắn, hành trình sáng tạo của Lê Minh Khuê cũng là hành trình chuyển đổi tư duy nghệ thuật, đặc biệt là trong giai đoạn bản lề 1975 - 1985.

2. Nội dung

2.1. Truyện ngắn Lê Minh Khuê - tiền đề của sự chuyển đổi tư duy nghệ thuật

Tư duy là sự phản ánh tích cực của con người về hiện thực khách quan dưới dạng những khái niệm, sự phán đoán, lý luận... và cũng là sự biểu đạt cho thế giới quan và nhân sinh quan của người nghệ sĩ trước hiện thực cuộc sống. Nguyễn Bá Thành trong công trình *Thơ và tư duy thơ hiện đại Việt Nam* cho rằng: “Tư duy là hoạt động nhận thức lý tính của con người..., là toàn bộ những hoạt động tâm lý của con người, chỉ có con người mới có, đó là đời sống trí tuệ của con người” [7, tr.16]. Tư duy cũng được phân biệt với ý thức, với trí tuệ, lý trí, tư tưởng, ngôn ngữ và lôgic... “Đặc trưng của tư duy là phản ánh các mối quan hệ của con người đối với thế giới khách quan, quan hệ con người với con người và quan hệ giữa các sự vật, hiện

tượng; truy tìm các mối quan hệ, biểu diễn các mối quan hệ đó bằng các phương tiện ngôn ngữ, đó là toàn bộ chức năng nhận thức của tư duy” [7, tr.18]. Theo Lại Nguyên Ân trong *150 thuật ngữ văn học*, tư duy nghệ thuật “là một hoạt động trí tuệ, nhằm sáng tạo và tiếp nhận tác phẩm nghệ thuật” [1, tr.137]. Đến với truyện ngắn Lê Minh Khuê, bạn đọc sẽ có những góc nhìn về sự biến chuyển trong tư duy nghệ thuật của các nhà văn nữ Việt Nam 1975 - 1985 như sự chuyển mình mang tính chất bản lề đáng lưu ý của văn học nữ hậu chiến.

Văn học Việt Nam trước năm 1975 là nền văn học ra đời và vận động, phát triển trong hoàn cảnh đặc biệt của hai cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại của dân tộc. Văn học tập trung mọi nỗ lực xây dựng con người mang tầm vóc thời đại. Con người trung tâm của văn học là con người tập thể, con người cộng đồng với phẩm chất cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đó chính là nền tảng tư duy nghệ thuật của các nhà văn cầm bút trong giai đoạn này. Sau 1975, văn học đứng trước một hiện thực xã hội mới đầy phức tạp mang đặc trưng hậu chiến, nhưng vẫn còn ảnh hưởng đặc điểm của văn học giai đoạn trước 1975 mà nhà văn Nguyễn Ngọc gọi là nền văn học “trượt theo quán tính”. Tuy vậy, tư duy, quan niệm của nhà văn cũng đã biến chuyển để từng bước phù hợp với nhu cầu của văn học trong thời đại mới. Nhiều tác giả nhanh chóng thay đổi, làm mới mình như Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Nguyễn Khải... Từ góc nhìn giới, sự xuất hiện của các nhà văn nữ còn ít ỏi và chưa thật sự định hình một lối viết, nhưng họ cũng đã có ý thức tìm tòi và thể nghiệm cái mới, cái khác trong tư duy, trong quan niệm nghệ thuật về cuộc sống và con người. Trong 10 năm ngắn ngủi này, cái mới cũng dần định hình trong một số tác phẩm của các nhà văn nữ từng viết trong chiến tranh. Riêng với các cây bút nữ, Lê Minh Khuê là hiện tượng đáng dành sự quan tâm.

Nếu nói như Daniel Grojnowski “truyện ngắn có khát vọng muốn gây dựng ý thức” [3, tr. 8], thì đối với truyện ngắn nữ, không phải chỉ là ý thức của chủ thể sáng tạo mà còn là ý thức của bạn đọc để tiếp nhận sự thay đổi tư duy nhà văn nữ trước bối cảnh hiện thực đời sống con người trong văn học hậu chiến, trong đó có trường hợp Lê Minh Khuê.

Sau 1975, truyện ngắn Lê Minh Khuê thể hiện rõ sự thay đổi trong tư duy nghệ thuật của nhà văn. Từ những truyện ngắn sáng tác trong thời chống Mĩ với tập truyện *Những ngôi sao xa xôi* đến những sáng tác thời hậu chiến (1975 - 1985), dấu số lượng tác phẩm chưa nhiều, dấu chất lượng sáng tác chưa có sự đột biến, nhưng Lê Minh Khuê đã tự làm mới chính mình so với các nhà văn nữ cùng thời. Cũng trong giai đoạn này, Truyện ngắn Nguyễn Thị Ngọc Tú chỉ mới chuyển đổi về nội dung phản ánh, cái nhìn về con người vẫn chịu sự chi phối của tư duy nghệ thuật sử thi. Truyện ngắn Dương Thu Hương có nhiều yếu tố mới mẻ nhưng chủ yếu ra đời sau 1975 nên chưa tạo được sự chuyển đổi trên hành trình sáng tạo như những nhà văn nam cùng thời, tiêu biểu như Nguyễn Minh Châu. Trong những sáng tác sau 1975, vẫn giữ một giọng nhẹ nhàng, trữ tình và triết lí, nhưng Lê Minh Khuê đã có những thay đổi trong quan niệm về nghệ thuật, về con người.

Quan niệm nghệ thuật về con người thể hiện tính tư tưởng trong tác phẩm của nhà văn. Vừa đặt chân trên văn đàn thời chống Mỹ, những tác phẩm *Con sáo nhỏ của tôi* (1969), *Những ngôi sao xa xôi* (1971), *Bạn bè tôi* (1971)... đã khẳng định một gương mặt nữ tiêu biểu của văn học thời chống Mỹ. Truyện ngắn Lê Minh Khuê trước 1975, tập trung viết về đề tài chiến tranh với những con người trong sáng, lí tưởng lạc quan, mang tầm vóc thời đại. Lê Minh Khuê đã chọn lối viết chân thành, giản dị về cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ và ác liệt. Nhìn chung, những sáng tác của Lê Minh Khuê trong giai đoạn này đều khắc họa những người lính trực

tiếp chiến đấu, mang âm hưởng ngợi ca hào hùng về cuộc kháng chiến gian khổ nhưng rất vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi*, với cảm hứng ngợi ca, Lê Minh Khuê đã khắc họa thành công hình tượng con người tập thể mang vẻ đẹp cộng đồng và tinh thần thời đại. Ngay trong mạch cảm hứng sử thi, quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn còn hòa chung trong quan niệm của thời đại nhưng đã có dấu ấn riêng. Có thể nói, chỉ với *Những ngôi sao xa xôi*, Lê Minh Khuê đã khẳng định một giọng nữ nhẹ nhàng, trong trẻo. Câu chuyện về chiến tranh dữ dội nhưng cũng bàng bạc chất thơ, những cô gái thanh niên xung phong thật kiên cường nhưng cũng thật lãng mạn và mềm mại. Vẫn là quan niệm con người sử thi, con người cộng đồng, nhưng nhà văn đã bắt đầu chú ý đến phần riêng tư của từng cá nhân đang hướng về cuộc chiến đấu chung của dân tộc.

Sau 1975, với một khoảng thời gian ngắn tìm tòi, thay đổi cái nhìn nghệ thuật trong bước ngoặt chuyển mình, tác phẩm *Cao điểm mùa hạ* (1978) ra đời, đánh dấu bước chuyển ban đầu trong tư duy nghệ thuật của Lê Minh Khuê. Trong thời gian ngắn ngủi này, văn học Việt Nam chưa kịp chuyển mình, cái mới chỉ manh nha, cái cũ còn đậm nét. Tuy vậy, Lê Minh Khuê đã kịp chuyển đổi tư duy nghệ thuật, không hề đứt gãy với quan niệm trước mà tiếp nối và chuyển biến theo dòng chảy thống nhất với giai đoạn trước. Hành trình sáng tạo của Lê Minh Khuê, dù mỗi giai đoạn sáng tác đều có những đặc điểm riêng, song có thể thấy rất rõ hướng văn chương của nhà văn thời hậu chiến, đó là khai thác những vấn đề thường nhật, những “bi kịch nhỏ” của con người bình thường nhưng lại mang tầm phổ quát về thế sự, nhân sinh, phù hợp với tâm đón đợi của người đọc thời này.

2.2. Những biểu hiện của sự chuyển đổi tư duy nghệ thuật truyện ngắn Lê Minh Khuê

Với nhà văn, “tư tưởng, quan niệm của tác phẩm được xây dựng trên cơ sở tư duy nghệ

thuật; việc lựa chọn các phương tiện biểu hiện cũng dựa trên cơ sở tư duy nghệ thuật” [1, tr.137]. Sự đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn sẽ kéo theo sự đổi mới hệ thống các nguyên tắc tự sự, nâng nghệ thuật thể hiện con người lên đến một tính chất mới. Với Lê Minh Khuê, sự chuyển đổi tư duy nghệ thuật dẫn đến những chuyển đổi về cái nhìn nghệ thuật, cụ thể là về tư duy truyện ngắn ở giai đoạn sau 1975. Dẫu chưa có bước đột phá và cách tân mạnh mẽ như các nhà văn nữ chặng đường sau 1986, nhưng nhãn quan của Lê Minh Khuê giai đoạn này đã có sự chuyển biến. Dưới góc nhìn thể sự - đời tư, nhà văn sử dụng nhiều chi tiết, sự kiện đời thường, bình dị, có vẻ đơn giản, thậm chí tản mạn nhưng lại có khả năng chuyển tải được những vấn đề lớn lao của cuộc sống mà những truyện ngắn *Đạo đỏ thời chiến tranh*, *Một đời*,... là thành công bước đầu. Nhà văn đã xây dựng kiểu cốt truyện với nhiều chi tiết, sự kiện luôn thay đổi, trở thành những biến cố trong cuộc đời nhân vật. Những chi tiết, sự kiện và biến cố diễn ra liên tục từ quá khứ đến hiện tại, tái hiện được cả cuộc đời và số phận mỗi con người một cách logic trong quá trình phát triển của hoàn cảnh. Hiệu quả lớn nhất của kiểu cốt truyện này là để lại dấu ấn sâu đậm trong nhận thức, tình cảm và hành động của người đọc. Ở một số truyện ngắn khác, các chi tiết, sự kiện và tình huống được Lê Minh Khuê nói lỏng đến mức không còn cốt truyện. Đó là những truyện ngắn tâm tình, cốt truyện được phát triển theo dòng tâm trạng của nhân vật như *Sóng chậm*, *Chuyện bếp núc*, *Một mình qua đường*, *Nước sạch cỏ lau*, *Một buổi chiều thật muộn*... Sự đa dạng về kết cấu cốt truyện trong truyện ngắn Lê Minh Khuê phần nào đã lý giải, phân tích được những vấn đề phong phú, phức tạp và bí ẩn của con người và cuộc sống hiện tại. Kiểu tư duy nghệ thuật này phù hợp với sự vận động và phát triển của tính cách và hoàn cảnh trong giai đoạn sau chiến tranh. Về cấu trúc truyện, nhà văn đã chú ý tạo dựng cốt truyện chặt chẽ với những chi

tiết, sự kiện, tình huống gay gân, căng thẳng theo mạch thẳng như: *Những ngôi sao xa xôi*, *Con sáo nhỏ của tôi*... nhằm khẳng định vẻ đẹp đời thường của những con người đã từng làm nên một thời đại lịch sử hào hùng của dân tộc. Nhìn chung, sau 1975, điểm nổi bật trong nghệ thuật xây dựng cốt truyện là nhà văn đã tạo ra sự đan xen của nhiều mạch chuyện: mạch quá khứ và mạch hiện tại, hay sự song song tồn tại của cái thực và cái ảo. Ở cốt truyện, nhà văn cũng có những đổi mới, đó là xáo trộn về thời gian nghệ thuật, nhằm khắc họa sâu sắc hơn hình tượng nhân vật, đặc biệt là hình tượng nhân vật nữ, qua đó bộc lộ tối đa tư tưởng chủ đề của tác phẩm. *Dòng sông*, *Ngày đi trên đường*... là những truyện ngắn thể hiện có dấu ấn đặc điểm cốt truyện nói trên.

Về nhân vật, trước 1975, Lê Minh Khuê chú ý đến đề tài chiến tranh với cảm hứng ngợi ca con người từ góc nhìn cá nhân trong quan hệ với lịch sử, dân tộc. Đó là những con người đại diện cho tập thể, tiêu biểu là những người lính mặc quân phục có gắn ngôi sao trên mũ, hoặc những cô thanh niên xung phong dũng cảm nơi mặt trận... Tất cả đều một ý chí và hành động hướng về cộng đồng, về nhiệm vụ chung. Nhà văn chú ý khắc họa chân dung con người tập thể, con người cộng đồng, nên nhân vật được đặt trong nhiều mối quan hệ đồng đội, đồng chí trong từng nhiệm vụ cụ thể. Họ là những người lính công binh, lính lái xe, trinh sát, những thanh niên xung phong, những y tá, bác sĩ quân y... đa phần trong số họ là phụ nữ. Tất cả đều hăng hái tự nguyện lên đường tham gia vào cuộc chiến tranh vĩ đại và sẵn sàng dâng hiến tuổi thanh xuân để bảo vệ nền độc lập cho dân tộc như cô Nguyễn, cô Vân (*Bạn bè tôi*), cô Sim (*Con sáo nhỏ của tôi*). Đó là những con người hết mình vì tập thể, quyết tâm làm tròn trọng trách công dân, trọng trách lịch sử. Họ là những nhân vật lý tưởng, luôn luôn giữ được niềm tin và những phẩm chất tốt đẹp với ý thức sâu sắc về tầm vóc của thời đại. Họ đại diện cho tinh thần và ý chí của cả dân tộc.

Đặc biệt, lý tưởng và nhận thức ấy đã giúp nhân vật biến ý chí và hành động thành quyết tâm và sức mạnh. Họ sẵn sàng xả thân, hóa thân để chiến đấu và chiến thắng, đem lại sự ngưỡng vọng và khâm phục cho những người đang sống. Trong đa số nhân vật trong truyện ngắn trước 1975, Lê Minh Khuê đặc biệt quan tâm đến những nhân vật nữ. Ở họ, luôn hiện lên vẻ đẹp thuần nhất, với lý tưởng và hành động cách mạng hoàn hảo và được “*bao bọc trong một bầu không khí vô trùng*”.

Hình tượng nhân vật nữ trong mối quan hệ với đất nước, nhân dân là hình tượng con người tập thể vì lý tưởng chung, hòa nhập cái tôi cá nhân vào cái tôi cộng đồng mang tâm vóc thời đại được Lê Minh Khuê đồng cảm và thể hiện đa dạng. Bom đạn hiểm nguy, thiên nhiên khắc nghiệt, cuộc sống gian khổ không thể ngăn được tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống và tin tưởng vào tương lai của những cô gái thanh niên xung phong trên các cao điểm, hay những nữ quân y hăng say, nhiệt tình phục vụ cách mạng và sẵn sàng hy sinh bản thân trong bất cứ hoàn cảnh nào. Do chú trọng về mặt hành động và lý tưởng nên nhân vật nữ trong truyện ngắn Lê Minh Khuê trước 1975 chủ yếu được khắc họa hình thức bên ngoài, tâm lý bên trong chỉ được gọi tên hoặc chỉ được ghi nhận trên một số nét chính chứ không được khám phá ở chiều sâu quá trình diễn biến tâm lý phức tạp. Chỉ cần một vài chi tiết điển hình về ngoại hình, Lê Minh Khuê đã làm nổi bật được nét đẹp đặc trưng thiên phú của người phụ nữ như những bông hoa giữa chiến trường. Đó là các nữ trinh sát mặt đường như Nho, Thao, Định (*Những ngôi sao xa xôi*), cô y tá Cúc thời còn trên trọng điểm 12K (*Đạo đò thời chiến tranh*), hai cô gái thông tin Tân và Viện (*Một chiều xa thành phố*)... Khắc họa hình thức bên ngoài, Lê Minh Khuê chỉ chọn những chi tiết đặc trưng, ấn tượng “biết nói” để làm nổi bật hình tượng nhân vật và người đọc có thể đọc được phần nào đời sống tâm lý bên trong thế giới hình tượng nhân vật nữ trong truyện ngắn Lê

Minh Khuê. Tất cả được thể hiện qua diễn ngôn mang đặc điểm lối viết nữ của nhà văn: nhẹ nhàng, mơ mộng, nghiêng về trữ tình thâm trầm, đằm thắm. Lê Minh Khuê đã hóa thân vào nhân vật để thể hiện tình cảm, hành động và nỗi lòng của họ.

Sau 1975, quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn Lê Minh Khuê có chuyển biến do hiện thực về con người trong thực tế có thay đổi. Cũng những nhân vật như trước đây, nhưng trong thời bình, họ có những quan hệ khác nên nhà văn đã có cái nhìn mới và khác về họ. Con người được miêu tả với tư cách một đối tượng nghệ thuật cần được khám phá ở góc độ cá nhân, có đời sống riêng với những biểu hiện đa dạng, phức tạp để mở ra những tầng sâu mới mẻ và thú vị về đời sống phức tạp ở họ. Tập truyện *Một chiều xa thành phố* ra đời trong “đêm trước Đổi mới” (1986) thể hiện rõ sự chuyển biến trong quan niệm về con người, trong cái nhìn hiện thực. *Một chiều xa thành phố* là bước ngoặt lớn trên hành trình sáng tạo của Lê Minh Khuê. Nó tạo đà cho hàng loạt tác phẩm ở chặng đường sau năm 1986 của nhà văn, làm xôn xao dư luận mà *Bi kịch nhỏ* là tiêu biểu. Từ con người tập thể, con người cộng đồng chuyển sang con người cá nhân, cá thể như một “nhân vị” độc lập được xem xét từ nhiều phía, nhiều tọa độ. Nhà văn luôn đặt con người trong hoàn cảnh bộn bề, phức tạp của cuộc sống hiện đại và nhận ra con người không còn phi thường, có sức mạnh chiến thắng mọi hoàn cảnh như trước đây nữa. Nổi ưu tư, trăn trở về cuộc đời và chính mình ngày một đậm hơn trong từng trang viết với diễn ngôn và giọng điệu khác, phù hợp với hành động và tâm lý của con người trong xã hội thời bình nhưng vẫn còn nhiều vết tích chiến tranh, trên hình hài tổ quốc và trong những sang chấn tâm hồn con người.

Lê Minh Khuê tập trung vào khai thác những vấn đề mang tính thời sự như lối sống chụp giựt, chạy theo đồng tiền, sự băng hoại về đạo đức và nhân cách, tha hóa về lối sống của một số tầng

lớp dân cư ở đô thị... Khi chiến tranh đi qua và con người lại đối diện với chính mình, họ trở nên cô đơn hơn bao giờ hết trong cái buồn tẻ của thói vô cảm, của hành vi ích kỉ, nhẫn tâm của người đời. Nỗi day dứt, trần trở thường xuyên của lương tâm trước sự sa sút của nhân tính, sự gia tăng của cái ác, cái đạo đức giả, sự chua xót, đau đớn, tiếc thương những giá trị tốt đẹp đang bị bào mòn làm cho nhà văn không ngừng xa xót và tiếc nuối. Trong nhiều tác phẩm, Lê Minh Khuê đã cho người đọc thấy rõ sự nhỏ bé, tầm thường, thậm chí quá tầm thường trước sự thay đổi nghiệt ngã của hoàn cảnh của một bộ phận người trong xã hội như Tân (*Một chiều xa thành phố*), Sớm (*Số phận may rủi*), cô Tuy (*Một đời*), bà Hòa (*Xóm nhỏ*),... Bên cạnh đó, trong hành trình khám phá con người, Lê Minh Khuê không quên thể hiện những khát vọng mãnh liệt về tình yêu và hạnh phúc của những con người yêu đời, thiết tha với cuộc sống, dù trong hoàn cảnh nào, họ luôn vươn lên làm người tốt đẹp, nhân ái như My (*Con mưa cuối mùa*), Châu (*Lời chào ngưỡng cửa*), Nghĩa (*Câu chuyện tác thành*),... Bằng tài năng, nhiệt huyết và trái tim giàu thiên tính nữ của mình, Lê Minh Khuê có những nỗ lực, tìm tòi sáng tạo trong việc cách tân nghệ thuật. Nhà văn đã thoát ra khỏi lối mòn quen thuộc, phá vỡ những quy phạm, dần dần đạt tới một quan niệm nghệ thuật sâu sắc và toàn diện về con người.

Sự chuyển đổi quan niệm nghệ thuật về con người qua việc xây dựng thế giới nhân vật phong phú, đa dạng chứng tỏ được những tìm tòi, sáng tạo riêng, về nội dung và hình thức nghệ thuật theo phạm trù hiện đại. Sau chiến tranh, Lê Minh Khuê đã khắc họa khá thành công những diễn biến, trạng thái tâm lý vốn rất mong manh, tinh tế, nhạy cảm bên trong tâm hồn con người. Nhân vật của Lê Minh Khuê luôn sống bằng nhiều cảm giác trong từng hoàn cảnh cụ thể như Ninh (*Bầu trời trong xanh*); nội tâm phong phú, gắn với nhiều linh cảm, ẩn chứa nhiều nỗi niềm tâm sự như Châu (*Lời chào ở ngưỡng cửa*), Duyên

(*Khoảng khắc của số phận*), My (*Con mưa cuối mùa*),... Nghệ thuật khắc họa nhân vật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1975 được thể hiện một cách sinh động, đa dạng và biến hóa. Những tìm tòi, đổi mới cách tân nghệ thuật đã giúp nhà văn tăng cường đào sâu, khám phá đời sống nội tâm bí ẩn của con người. Từ việc miêu tả và khắc họa nhân vật qua hình thức bên ngoài, nhà văn chuyển dần vào việc miêu tả và khắc họa đời sống tâm lí bên trong. Nghệ thuật khắc họa nhân vật trở thành một trong những phương thức không thể thiếu trong việc nắm bắt, mổ xẻ những sắc thái tinh vi, những rung động tinh tế trong sâu thẳm tâm hồn con người, đặc biệt là người phụ nữ. Lê Minh Khuê đã khắc họa thành công nhiều bức tranh tâm trạng, sâu sắc và toàn diện làm nổi bật hình tượng người phụ nữ trong cuộc sống đời thường của xã hội hậu chiến.

Về ngôn ngữ, truyện ngắn Lê Minh Khuê trước 1975, với văn phong đẹp đã tạo được những trang văn trong sáng, để tái hiện hình tượng nhân vật mang tinh thần của thế hệ trẻ Việt Nam trong bối cảnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sau 1975, Lê Minh Khuê đã thực sự góp phần tạo nên một “động hình ngôn ngữ” mới của văn xuôi Việt Nam với lớp từ giản dị, mộc mạc mang tinh thần thời đại trực diện vào những vấn đề đời sống hiện thực bằng sự phức hợp ngôn ngữ, giọng điệu châm biếm, tự trào (nổi bật nhất có thể kể đến *Con mưa cuối mùa*; *Đồng đô la vĩ đại*; *Chó điên*). Trong quá trình thiết lập ngôn ngữ tự sự, cấu trúc ngôn ngữ lời văn Lê Minh Khuê có nhiều sáng tạo. Chính điều đó khiến cho tác phẩm của nhà văn nữ này gần gũi, thật hơn, đời hơn.

Về giọng điệu, nếu truyện ngắn Lê Minh Khuê trước 1975 chủ yếu thể hiện bằng giọng điệu tự hào, ngợi ca, thì nhiều truyện ngắn sau 1975 lại được thể hiện bằng nhiều giọng điệu: Từ giọng điệu suy tư, trữ tình sang giọng điệu giễu nhại, mỉa mai...

Giọng tự hào, ngợi ca là chủ âm trong tập truyện ngắn viết trước 1975. Giọng điệu này chịu sự chi phối sâu sắc của cảm hứng sử thi trong văn học cách mạng, lan tỏa vào câu chữ trong hầu hết các sáng tác của Lê Minh Khuê khi khắc họa hình tượng người phụ nữ của một thời đại "*Xé dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai*" (Tố Hữu). Giọng điệu này thể hiện rất rõ qua cách đặt tên cho mỗi truyện ngắn như: *Những ngôi sao xa xôi*, *Nơi bắt đầu của những bức tranh*, *Con sáo nhỏ của tôi*, *Bạn bè tôi...* Tên truyện đã thể hiện rõ lý tưởng cách mạng, tinh thần lạc quan và niềm tin vào tương lai tươi sáng của dân tộc. Giọng điệu tự hào, ngợi ca trong truyện ngắn Lê Minh Khuê được thể hiện một cách tự nhiên, chân thành, mộc mạc nhưng đã khẳng định được những điều vĩ đại, lớn lao, cao cả, phi thường làm nên sức mạnh của cả một dân tộc nói chung và từng con người cụ thể nói riêng.

Từ sau 1975, chất hồn nhiên trong trẻo trong giọng điệu truyện ngắn Lê Minh Khuê giảm bớt, chất suy tư nhiều hơn. Nhà văn Hồ Anh Thái cho rằng: "Lê Minh Khuê không chỉ quan tâm đến hiện thực mà chị phản ánh, chị quan tâm nhiều hơn đến cách trình bày hiện thực đó. Chị rất có ý thức nói bằng giọng của mình - tiết chế, đôi khi khô khan, nhưng đầy hàm ý. Chị rất chú trọng cái nhìn hiện thực của mình - điềm tĩnh, cuộc sống diễn ra trước mắt như một cuốn phim đang xem trong rạp" [8, tr. 84]. Giọng điệu suy tư, trữ tình trong truyện ngắn Lê Minh Khuê được chất lọc từ cách nghĩ, cách cảm đậm chất nữ tính, lôi cuốn bạn đọc vào dòng tâm tưởng miên man, gợi về những cảm xúc sâu lắng, đắm thắm trong tâm hồn nhân vật nữ như ở các truyện *Những ngôi sao xa xôi*, *Mong manh như là tia nắng*, *Ngày đi trên đường*, *Trong làn gió heo may...* Là một người phụ nữ, khi viết về những tâm tư, tình cảm, khát vọng của giới mình, Lê Minh Khuê không bỏ qua cơ hội mượn giọng điệu suy tư, trữ tình để nói lên những suy ngẫm, chiêm nghiệm của mình về người phụ nữ. Nếu giọng trữ tình

bộc lộ cái tôi nội cảm, khơi sâu vào nội tâm của nhân vật thì giọng điệu suy tư cho phép chủ thể nhận xét, nhận định sâu sắc về đời sống, tâm tư tình cảm của nhân vật. Giọng điệu này được nhà văn sử dụng một cách linh hoạt đã khắc họa thành công hình tượng nhân vật một cách khách quan, chân thật. Truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1975 còn có thêm giọng giễu nhại, mỉa mai. Bởi nhà văn nhận ra rằng: cuộc sống không phải lúc nào cũng đầy chất thơ, cuộc sống có quá nhiều toan lo, bất ổn và cay đắng. Viết về mảng hiện thực này đôi lúc không phải dễ dàng bởi sẽ động đến nhiều người và nhiều vấn đề còn bất cập trong xã hội. Giọng giễu nhại, mỉa mai thể hiện qua cách đối thoại (*Con mưa cuối mùa...*); qua đối tượng phê phán (*Đồng đô la vĩ đại*, *Máu hổ*, *Chó điên...*); qua cách phê phán, cách nói, cách so sánh, ví von (*Ngõng non*, *Máu hổ*, *Chó điên...*); qua lối sống tha hóa; qua cách nhập vai, nhập giọng nhân vật, cách dùng từ thô lỗ, cách nói ngược... Điều đó cho thấy ý thức thay đổi tư duy nghệ thuật của nhà văn trước bước ngoặt chuyển mình của đời sống và của văn học. Qua đó, Lê Minh Khuê khẳng định được thi pháp và cá tính sáng tạo mới mẻ của một cây bút nữ bằng lối viết đa giọng điệu, bộc lộ cái nhìn và tư duy nghệ thuật đa chiều, bén nhạy và sâu sắc. Sự thành công về nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê cũng được quyết định bởi yếu tố giọng điệu này. Nhiều truyện ngắn Lê Minh Khuê thực sự là những tác phẩm đa thanh, giàu sắc điệu và linh hoạt. Nhưng dù thể hiện dưới hình thức nào, trong truyện ngắn của mình, Lê Minh Khuê luôn luôn có ý thức nói bằng giọng nói của mình, một giọng nữ sâu sắc, đắm thắm đôi khi táo bạo, sắc lạnh nhưng vẫn nồng ấm và nhân hậu.

Sức sống của tác phẩm, sức bền của ngòi bút chính là thử thách cao nhất của người nghệ sĩ qua hành trình sáng tạo. Trung thành và bền bỉ với thể loại truyện ngắn, bằng sự năng động, nhạy bén trong các góc nhìn, cách tiếp cận, phản ánh hiện thực và nỗ lực cách tân nghệ thuật, Lê Minh

Khuê đã gặt hái được khá nhiều thành tựu trong sáng tạo nghệ thuật và có những đóng góp đáng kể trong diện mạo truyện ngắn hiện đại Việt Nam.

3. Kết luận

“Văn học, văn xuôi nữ trở thành một bộ phận không thể chia cắt, tách rời của nền văn học đương đại. Diện mạo của văn học Việt Nam đương đại cũng sẽ khuyết thiếu, bất thành hình nếu không tính đến sự góp phần của văn xuôi nữ, đặc biệt là văn xuôi của các nữ nhà văn thế hệ sau 1975” [10, tr. 287], trong đó có hiện tượng Lê Minh Khuê. Ấn tượng sâu đậm và sẽ lưu lại rất lâu trong tình cảm của bạn đọc đối với những trang văn của Lê Minh Khuê là sự tinh tế, sắc sảo về khả năng quan sát và nắm bắt đúng bản chất sự vận động và phát triển của xã hội để khắc họa sinh động, chân xác đời sống xã hội trước và sau chiến tranh. Từ cảm hứng ngợi ca chuyển sang cảm hứng nhận thức sự thật về lịch sử; từ góc nhìn con người sử thi, lý tưởng chuyển sang góc nhìn con người đời tư thế sự, Lê Minh Khuê thể hiện được một ngòi bút, một phong cách vận

động phù hợp với sự thay đổi của tiến trình văn học Việt Nam thời đoạn này. Lê Minh Khuê là một phong cách nghệ thuật sáng giá của truyện ngắn hiện đại và đương đại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ân, L.N. (1999). *150 thuật ngữ văn học*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
- [2] Điệp, N.Đ. (2003). *Vọng từ con chữ*. Hà Nội: Nxb Văn học.
- [3] Grojnowski, D. (2017). *Đọc truyện ngắn*. (Trần Hình, Phùng Kiên dịch). Hà Nội: Nxb Hội Nhà văn.
- [4] Hạnh, L. T. Đ. (1992). “Lê Minh Khuê cây bút truyện ngắn sung sức”. Tạp chí *Khoa học và Phụ nữ*, 2, tr.11-14.
- [5] Nhiều tác giả. (2016). *Thế hệ nhà văn sau 1975- Diện mạo và thành tựu*. Hà Nội: Nxb Hội Nhà văn.
- [6] Thái, H. A. (2023). *Họ trở thành nhân vật của tôi*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ.
- [7] Thành, N. B. (1998). *Thơ và tư duy thơ hiện đại Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn học.
- [8] Thắng, B. V. (1999). *Bình luận truyện ngắn*. Hà Nội: Nxb Văn học.
- [9] Thắng, B. V. (2000). *Truyện ngắn - Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
- [10] Thế, P. G.; Khanh, T. T. (2016). *Văn học và giới nữ*. Hà Nội: Nxb Thế giới.